

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 5 – 2024

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Nhân.

Ông Nguyễn Hồng Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thành, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số A T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1999; địa chỉ: TDP V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Ha Son T, sinh năm 1970; địa chỉ: C Newton ST , H, C, USA. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác chị Hoàng Thị D trình bày như sau:

Chị D và anh Ha Son T tự nguyện tìm hiểu nhau, sau một thời gian cả hai quyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/02/2020. Khoảng thời gian sau đó, anh Ha S Truong chỉ về Việt Nam được 03 lần. Mỗi lần về cả hai sống chung được khoảng 01 tháng. Tháng 07/2023 anh Ha S Truong đơn phương hủy hồ sơ bảo lãnh đoàn tụ vợ chồng tại Lãnh sự quán H tại TP .. Sau đó im lặng một khoảng thời gian, chị D tìm cách liên lạc không được. Lần gần nhất vào tháng 11, cả hai liên lạc được với nhau và anh nói là sẽ ly hôn với chị.

Do không còn tình cảm và sống ly thân với nhau nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị Hoàng Thị D khai chị và anh Ha Son T không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị D khai chị và anh Ha Son T không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ha Son T trình bày: Sau khi thụ lý vụ án, anh Ha Son T đã gửi văn bản trình bày có nội dung: Anh đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị D. Về con chung: Anh Ha Son T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ha Son T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 05/02/2024, bị đơn anh Ha Son T có đơn xin xét xử vắng mặt đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Ngày 07/02/2024, nguyên đơn chị Hoàng Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị D được ly hôn với anh Ha Son T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

[1.1] Đối với anh Ha Son T, kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, Công văn yêu cầu cung cấp lời khai cho anh Ha S Truong theo đường bưu chính. Ngày 05/02/2024, Tòa án đã nhận được văn bản cung cấp lời khai của anh Ha Son T, văn bản đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại Hoa Kỳ.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự, ngày 05/02/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của anh Ha S Truong được hợp pháp hóa lãnh sự tại cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại Hoa Kỳ; tại văn bản cung cấp lời khai, anh Ha Son T cũng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh trong tất cả các phiên họp cũng như tại phiên tòa. Ngày

07/02/2024, chị Hoàng Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét đề nghị của anh Ha Son T và chị Hoàng Thị D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Ha Son T tự nguyện đi đến hôn nhân, đã được Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/02/2020, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cả hai chung sống với nhau thời gian ngắn tại Việt Nam và anh Ha Son T sang Mỹ, anh Ha Son T có về Việt Nam thăm chị D ba lần. Do cách trở địa lý, vợ chồng không có điều kiện gần gũi nhau được, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, nên chị Hoàng Thị D yêu cầu được ly hôn với anh Ha Son T.

Xét tình cảm vợ chồng giữa hai bên không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chấp nhận cho chị Hoàng Thị D ly hôn với anh Ha Son T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị D và anh Ha Son T đều xác nhận không có và không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 464, điểm a khoản 5 Điều 477, và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Hoàng Thị D được ly hôn với anh Ha Son T.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị D và anh Ha Son T đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000057 ngày 23/11/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chị Hoàng Thị D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Anh Ha Son T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Tòa DS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hưng Bính